TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/DS-ST.
Ngày: 30/9/2021.
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đào Đắc Cẩm Tú
2. Ông Lâm Kim Mến

-Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Tô Văn Đằng– Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2021/TLST-DSST, ngày 20 tháng 4 năm 2021, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 161/2021/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B

Trụ sở: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower số 210 Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chìa Quốc T. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng TMCP B chi nhánh tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Số 113 đường H, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

- Bị đơn: Ông Đặng Duy P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 22/03/2021 nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần B chi nhánh Sóc Trăng và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Chìa Quốc T trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần B– Chi nhánh Sóc Trăng và ông Đặng Duy P ký hợp đồng tín dụng số 880201701147/HDTD ngày 07/11/2017 cụ thể như sau: Số tiền vốn vay là 270.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng; P thức cho

vay: Cho vay từng lần; kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc được chia làm 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 4.500.000 đồng cố định vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên ngày 15/12/2017, kỳ cuối trả 4.500.000đ vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn. Kỳ trả gốc đầu tiên ngày 15/12/2017. Kỳ hạn trả lãi: Được trả cùng kỳ với nợ gốc và tính trên dư nợ thực tế. Kỳ trả đầu tiên ngày 15/12/2017. Ngày trả nợ cuối cùng là ngày 07/11/2022. Mục đích sử dụng vốn: Sửa chữa nhà ở và mua sắm đồ gia dụng. Lãi suất cho vay: 12,5%/ năm áp dụng trong 03 tháng đầu, P thức áp dụng lãi cho vay là lãi suất thả nổi được điều chỉnh định kỳ theo quy định của ngân hàng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi cho vay trong hạn . Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận là 10%/năm.

Trong quá trình vay tiền thì ông P có trả cho Ngân hàng số tiền 278.201.807đ, trong đó vốn là 207.500.000đ, lãi là 70.701.807đ.

Đến ngày 16/11/2020 ông Đặng Duy P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, tính đến ngày 30/9/2021 ông Đặng Duy P còn nợ Ngân hàng số tiền vốn và lãi tổng cộng là 73.515.142 đồng (Trong đó: Tiền vốn là 62.500.000 đồng; lãi trong hạn là 9.642.403 đồng; lãi quá hạn là 893.774 đồng; lãi chậm trả 478.965 đồng). Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông P hoàn trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 73.515.142đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi hoàn tất nợ gốc.

- Đối với bị đơn ông Đặng Duy P Toà án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại địa P nhưng ông P cũng không đến Toà án để tham gia Hoà giải và tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Toà án biết về ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX buộc bị đơn phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 73.515.142đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi hoàn tất nợ gốc. Đối với ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - ***Về tố tụng***: Đối với bị đơn ông Phạm Duy P hiện nay đã bỏ địa đi nơi khác sinh sống mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, do đó Toà án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định và áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Nguyễn Duy P theo quy định pháp luật.

- Về nội dung:

[2] - Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 30/9/2021 là 73.515.142 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi hoàn tất nợ gốc HĐXX xét thấy:

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông P hoàn trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 73.515.142đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi hoàn tất nợ gốc. Xét thấy việc nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật và đạo đức xã hội vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi này của nguyên đơn.

[1] Vào ngày 07/11/2017 ông Đặng Duy P có ký hợp đồng tín dụng số 880201701147/HDTD với Ngân hàng thương mại cổ phần B– Chi nhánh Sóc Trăng để vay số tiền vốn là 270.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng; P thức cho vay: Cho vay từng lần; kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc được chia làm 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 4.500.000 đồng cố định vào ngày 15 hàng tháng. Kỳ cuối trả 4.500.000đ vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn. Kỳ trả gốc đầu tiên ngày 15/12/2017. Lãi suất cho vay: 12,5%/ năm áp dụng trong 03 tháng đầu, lãi suất quá hạn 150% lãi cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Trong quá trình vay tiền thì ông P có trả cho Ngân hàng số tiền 228.201.807 đồng (Trong đó số tiền vốn 157.500.000 đồng, lãi 70.701.807 đồng)

Đến ngày 16/11/2020 ông Đặng Duy P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, tính đến ngày 30/9/2021 ông P còn nợ Ngân hàng số tiền vốn và lãi tổng cộng là 73.515.142 đồng ((Trong đó: Tiền vốn là 62.500.000 đồng; lãi trong hạn là 9.642.403 đồng; lãi quá hạn là 893.774 đồng; lãi chậm trả 478.965 đồng). Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Byêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Duy P phải trả cho Ngân hàng số tiền 73.515.142đ và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi hoàn tất nợ gốc.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo thỏa thuận của hai bên tại phần cam kết tại Điều 10 trong hợp đồng tín dụng số 880201701147/HDTD ngày 7/11/2020 thì ông P phải có trách nhiệm thanh toán vốn và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Tuy nhiên sau khi vay thì ông P không thực hiện đúng hợp đồng chỉ thanh toán cho Ngân hàng được số tiền vốn là 278.201.807 đồng (Trong đó số tiền vốn 207.500.000 đồng, lãi 70.701.807 đồng)
số còn lại không thực hiện đúng hợp đồng và kéo dài đến nay chưa thanh toán thêm cho Ngân hàng số tiền nào.

[3] Việc ông P không thực hiện việc thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng theo như thỏa thuận trong hợp đồng đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ngân hàng, do ông P đã vi phạm hợp đồng giao kết giữa các bên nên Ngân hàng thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu ông P phải hoàn trả khoản nợ vốn và lãi là 73.515.142đ (Trong đó: Tiền vốn là 62.500.000 đồng; lãi trong hạn là 9.642.403 đồng; lãi quá hạn là 893.774 đồng; lãi chậm trả 478.965 đồng).và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi hoàn tất nợ gốc là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Đối với mức lãi suất thì trong hợp đồng hai bên thỏa thuận là 12,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, lãi chậm trả bằng 10%/năm. Đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi trên nợ gốc theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[4] Như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ lãi cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 73.515.142đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi hoàn tất nợ gốc là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì bị đơn phải chịu 3.675.757đ án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX buộc bị đơn phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi tổng cộng là 73.515.142đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi hoàn tất nợ gốc Như đã phân tích ở trên xét thấy đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273, khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt.

- Buộc bị đơn ông Đặng Duy P phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền vốn và lãi là 73.515.142 đồng (Trong đó: Tiền vốn là 62.500.000 đồng; lãi là 11.015.142 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi hoàn tất nợ gốc.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/10/2021) ông Đặng Duy P còn phải chịu lãi trên số nợ gốc theo lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi hoàn tất nợ gốc.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 970.000đ, theo biên lai thu số 0008188, ngày 16/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn ông Đăng Duy P phải chịu là 3.675.757đ án phí án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn thì thời gian kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện MX;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải